

Số: /TTr-UBND

Lai Châu, ngày tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Báo cáo số 701/BC-HĐND ngày 31/12/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đánh giá kết quả tổ chức kỳ họp thứ năm HĐND tỉnh và dự kiến thời gian, nội dung, chương trình kỳ họp thứ sáu HĐND tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ Thông báo số 318-TB/TU ngày 28/02/2021 về Kết luận Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại cuộc họp ngày 25/02/2022;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV đã có chủ trương về việc xây dựng chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I⁽¹⁾ theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách

⁽¹⁾ Thông báo số 242-TB/TU ngày 11/10/2021 của Tỉnh ủy.

các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025.

Khi Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc có hiệu lực, toàn tỉnh có 35 xã khu vực III chuyển thành các xã khu vực I; học sinh ở các xã này không còn tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, trong khi đó hầu hết các hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã này mới thoát nghèo, điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn, mức thu nhập trung bình của người dân còn thấp trong khi đó tỷ số giá tiêu dùng giá cả các mặt hàng thiết yếu khu vực này so với khu vực các tỉnh trung du miền núi phía bắc lại cao, tỷ lệ hộ nghèo cận nghèo theo chuẩn mới dự kiến giao động khoảng trên dưới 35%; đồng thời dịch Covid-19 vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân. Do đó đa số các hộ gia đình gặp nhiều khó khăn khi cho con đi học nhưng không còn được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nhất là những hộ gia đình có đông con đi học cùng một thời điểm.

Chính sách hỗ trợ cho học sinh khu vực này bị cắt giảm và không quy định thời gian chuyên tiếp, các cơ quan chức năng, tổ chức chính trị xã hội không có thời gian để tuyên truyền, triển khai đến nhân dân về tác động của các Quyết định đối với các chính sách học sinh đang thụ hưởng, do đó nhiều gia đình học sinh chưa chuẩn bị tốt về tâm thế cũng như các điều kiện để cho các con đi học khi không còn được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Khi học sinh không còn được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước sẽ tác động lớn đến việc huy động học sinh ra lớp, duy trì tỷ lệ chuyên cần, khó giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng,... một số chỉ tiêu của các Chương trình, Nghị quyết, Kế hoạch của ngành, Tỉnh khó đạt được theo kế hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục,... tiềm ẩn nguy cơ mất chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và ảnh hưởng đến chỉ tiêu đạt chuẩn nông thôn mới.

Như vậy, việc xây dựng Nghị quyết đặc thù của Tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu là rất cần thiết.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo việc xây dựng dự thảo Nghị quyết

1. Mục đích

Đảm bảo phù hợp với Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản

khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, không còn hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước cho học sinh các xã mới thoát nghèo còn nhiều khó khăn, chưa thích nghi kịp với sự thay đổi về chính sách có điều kiện đến trường học tập.

2. Quan điểm

Ban hành chính sách phải phù hợp với điều kiện kinh, tế xã hội của địa phương.

Ban hành mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh nhằm chia sẻ khó khăn với gia đình học sinh giai đoạn đầu mới thoát nghèo, giúp cha mẹ học sinh yên tâm lao động sản xuất phấn đấu vươn lên thoát nghèo bền vững.

III. Bộ cục, nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

1. Bộ cục: Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức quy định trực tiếp gồm 5 Điều.

2. Nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ tiền ăn cho trẻ em mầm non, học sinh phổ thông (sau đây gọi chung là học sinh) đang học tại các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập thuộc các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và học sinh các xã khu vực III đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở giáo dục công lập gồm: Trường Mầm non, trường Tiểu học, trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học trên địa bàn tỉnh Lai Châu

b) Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này.

Điều 2. Điều kiện học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ

1. Trẻ em mầm non đang học tại các trường mầm non công lập.
2. Học sinh phổ thông đang học tại các trường công lập:

Nhà ở xa trường khoảng cách từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học, 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày: Phải qua sông, suối không có cầu; qua đèo, núi cao; qua khu vực sạt lở đất, đá.

Điều 3. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, nguồn kinh phí

1. Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mầm non bằng 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng.
2. Hỗ trợ tiền ăn bán trú cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông:
 - a) Năm học 2022-2023 hỗ trợ bằng 30% mức lương cơ sở/học sinh/tháng
 - b) Năm học 2023-2024 hỗ trợ bằng 20% mức lương cơ sở/học sinh/tháng
 - c) Năm học 2024-2025 hỗ trợ bằng 10% mức lương cơ sở/học sinh/tháng

3. Thời gian hỗ trợ

Theo số tháng thực học, không quá 09 tháng/năm và thực hiện trong 03 năm học, từ năm học 2022-2023 đến hết năm học 2024-2025.

4. Nguồn kinh phí

Từ nguồn cân đối ngân sách địa phương hàng năm chi cho sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Xin gửi kèm theo Tờ trình này:

- Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Phụ lục I: Tổng hợp số lượng trẻ em mầm non, học sinh phổ thông không còn chế độ hỗ trợ khi các xã thuộc khu vực III chuyển thành khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc;

- Phụ lục II: Tổng hợp kinh phí hỗ trợ trẻ mầm non, học sinh phổ thông không còn chế độ hỗ trợ khi các xã thuộc khu vực III chuyển thành khu vực I

theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban dân tộc;

- Tờ trình số 279/TTr-SGDĐT ngày 16/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc trình Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Báo cáo số 05/BC-STP ngày 05/01/2022 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định của Chính phủ và Quyết định của Ủy ban dân tộc giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

- Báo cáo số 2734/BC-SGDĐT ngày 22/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ tiền ăn cho học sinh ở bán trú tại các xã, thôn, bản khu vực III chuyển thành các xã, thôn, bản khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND;

- Báo cáo số 2534/BC-SGDĐT ngày 30/11/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ tiền ăn cho trẻ, học sinh không còn được hưởng chế độ hỗ trợ khi các xã, thôn, bản khu vực III chuyển sang các xã, thôn bản khu vực I theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và Quyết định số 612/QĐ-UBND.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT. Tỉnh ủy (b/c);
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- VP ĐBQH-HĐND tỉnh;
- Các Sở, ngành: GD&ĐT, Tài chính, Ban Dân tộc tỉnh; Tư pháp, Ban Dân tộc tỉnh,
- V, C;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải